

Thầy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

V/v: Xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính, phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai
huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
Số: 508/2020/HĐ/KRONGNANG-DLTTĐC

Căn cứ Luật Dân sự số: 91/2015/QH 13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày
01/01/2017;

Căn cứ Chỉ thị số: 849/CT-CTy ký ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Công ty
TNHH MTV Trắc địa bản đồ về việc thực hiện gói thầu: “Xây dựng cơ sở dữ liệu
đất đai huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk”;

Căn cứ vào nhu cầu của Xí nghiệp Trắc địa - CN.Công ty TNHH MTV Trắc địa
bản đồ và năng lực thực hiện công việc của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng Công nghệ
mới Trắc địa - Bản đồ.

Hôm nay, ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Xí nghiệp Trắc địa, đường Trần
Cung, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A: XÍ NGHIỆP TRẮC ĐỊA - CN.CÔNG TY TNHH MTV TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Đại diện: Ông Nguyễn Thanh Chương Chức vụ: **Giám đốc**

Trụ sở cơ quan: Số 02/198 Trần Cung, P.Cổ Nhuế1, Bắc Từ Liêm, Hà
Nội.

Điện thoại: 024 38232025; Fax: 024 37558060.

Tài khoản số: 05 111 0003 0009 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi
nhánh Điện Biên phủ - Hà Nội.

Mã số thuế: 0100107211 - 004

**BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN
ĐỒ**

Đại diện: Ông Trần Khánh Chức vụ: **Giám đốc**

Trụ sở cơ quan: Tầng 1 Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, P.Đức
Thắng - Q.Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

Điện thoại: 024 37523819; Fax: 024 37523819

Tài khoản số: 3100211000206 Tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát
triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100811629

Hai bên cùng nhất trí ký kết hợp đồng số: 508/2020/HĐ/KRONGNANG-DLTTĐC về việc: Xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính, phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, bao gồm những điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng và nội dung công việc

Bên A giao cho bên B thực hiện công việc: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Khối lượng	Đơn vị tính
	Xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính:		
1	Nhập thông tin từ tài liệu đã lựa chọn. <i>Cụ thể theo từng loại thửa đất như sau:</i>		
1.1	<i>Loại I: Thửa đất loại A (đã được cấp Giấy chứng nhận chưa có tài sản gắn liền với đất; K=1)</i>	18.200	Thửa
1.2	<i>Loại III: Thửa đất loại C (Giấy chứng nhận cấp chung cho nhiều thửa đất; K=0,5)</i>	13.350	Thửa
1.3	<i>Loại IV: Thửa đất loại E (chưa được cấp Giấy chứng nhận hoặc không được cấp Giấy chứng nhận; K=0,5). Thửa đất loại E1 (đã đăng ký đất đai)</i>	7.850	Thửa

Điều 2: Sản phẩm và thời gian giao nộp

2.1. Yêu cầu kỹ thuật:

Sản phẩm giao nộp phải đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật của bên A, quy trình, quy phạm xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của Nhà nước hiện hành.

2.2. Sản phẩm giao nộp: 01 bộ đĩa CD ghi đầy đủ các file dữ liệu (*xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính*) phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

2.3. Thời gian giao nộp: Sản phẩm giao nộp trước ngày 30/10/2021.

Điều 3: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán

3.1. Giá trị hợp đồng (tạm tính): 997.286.000 đồng (*bao gồm thuế GTGT*)
(Có dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)

Bằng chữ: (Chín trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng)

3.2. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Trong quá trình thi công bên A tạm ứng, thanh toán cho bên B không quá 70% giá trị hợp đồng, phần còn lại thanh toán khi hợp đồng được thanh lý. Tiến độ tạm ứng, thanh toán cho bên B căn cứ vào việc bố trí vốn của chủ đầu tư cho bên A.

- Khi khối lượng thực hiện có sự thay đổi trên 10% so với hợp đồng, sau khi bên A được chủ đầu tư nghiệm thu khối lượng hai bên tiến hành lập phụ kiện bổ sung hợp đồng.

- Giá trị thanh lý và thanh toán được xác định trên cơ sở khối lượng công việc thi công thực tế được bên A nghiệm thu và đơn giá dự toán bên A được chủ đầu tư phê duyệt.

Điều 4: Trách nhiệm của các bên

4.1 Bên A:

- Cung cấp đầy đủ tư liệu, hồ sơ cần thiết, cử cán bộ theo dõi giám sát phối hợp cùng bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Tổng hợp đánh giá khối lượng, chất lượng sản phẩm, nghiệm thu thanh toán cho bên B đúng tiến độ theo quy định Điều 2.

- Quy định mẫu mã sản phẩm, hình thức văn bản và đóng gói sản phẩm.

4.2 Bên B:

- Lập kế hoạch cụ thể về tiến độ thi công và báo cáo thường xuyên cho bên A về tiến độ thực hiện công việc.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng tài liệu, hồ sơ sản phẩm sửa chữa kịp thời các sai sót khi bên A yêu cầu.

- Phối hợp với bên A tổ chức kiểm tra nghiệm thu theo quy định.

Điều 5: Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Bổ sung hạng mục công việc, sản phẩm cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng.

- Thay đổi về khối lượng công việc thực tế hoàn thành, đơn giá hợp đồng được Chủ đầu tư chấp thuận phê duyệt bổ sung theo quy định.

- Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

- Các thay đổi khác hai bên cùng nhau thương thảo để thống nhất hiệu chỉnh, bổ sung.

Điều 6: Trường hợp bất khả kháng

- Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

- Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất

khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

- Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 7 của hợp đồng này.

Điều 7: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên cùng thương lượng, hòa giải, lập các văn bản bổ sung trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau cùng giải quyết công việc. Trong trường hợp không thể thương lượng, thực hiện giải quyết tranh chấp theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng. Bên nào không thi hành đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Hợp đồng này làm thành 04 bản có giá trị như nhau, bên B giữ 02 bản, bên A giữ 02 bản và có hiệu lực từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Chương

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Trần Khánh

PHỤ LỤC: DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Công trình: Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

(Kèm theo hợp đồng số: 508/2020/HĐ/KRONGNANG-DLTTĐC ngày 05/8/2020)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính				0
1.1	Nhập thông tin từ tài liệu đã lựa chọn. <i>Cụ thể theo từng loại thửa đất như sau:</i>				
1.2	<i>Loại I: Thửa đất loại A (đã được cấp Giấy chứng nhận chưa có tài sản gắn liền với đất; K=1)</i>	Thửa	18.200	31.480	572.936.000
2.2	<i>Loại III: Thửa đất loại C (Giấy chứng nhận cấp chung cho nhiều thửa đất; K=0,5)</i>	Thửa	13.350	15.740	210.129.000
2.3	<i>Loại IV: Thửa đất loại E (chưa được cấp Giấy chứng nhận hoặc không được cấp Giấy chứng nhận; K=0,5). Thửa đất loại E1 (đã đăng ký đất đai)</i>	Thửa	7.850	15.740	123.559.000
	Cộng:				906.624.000
	Thuế GTGT:				90.662.400
	Tổng cộng:				997.286.400
	Làm tròn:				997.286.000

(Số tiền bằng chữ: Chín trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng)